

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘC HÓA
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2024/DS-ST
Ngày: 19/3/2024
V/v: “Tranh chấp hợp đồng
dân sự về vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC HÓA
TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thúy Hồng.

Các hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Ngọc Như;

2/ Ông Lý Quốc Trường;

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Lê Ngọc Tâm, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Hóa tham gia phiên tòa: bà Lê Thị Hồng Phượng – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 21/2024/TLST-DS, ngày 21 tháng 02 năm 2024, về việc: “Tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2024/QĐXXST-DS, ngày 29 tháng 02 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Bà Lý Thị S, sinh năm 1953;

Đại diện theo ủy quyền của bà S: Bà Lý Thị H, sinh năm: 1948 (Có mặt);

Cùng địa chỉ: Ấp 2, xã T, huyện M, tỉnh L;

(Theo giấy ủy quyền ngày 29/02/2024)

2/ Bị đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1977 (Có đơn xin vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp 1, xã T, huyện M, tỉnh L

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1/ Theo đơn khởi kiện, quá trình tố tụng và những lời trình bày tiếp theo của đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, bà Lý Thị H, như sau:

Nguyên bà Lý Thị S và bà Nguyễn Thị H có mối liên hệ hàng xóm với nhau và thường xuyên qua lại. Bà S được biết bà H buôn bán thuốc tây và bà S cũng thường mua thuốc chỗ bà H để trị bệnh. Ngày 19/02/2021AL bà H có vay bà S số tiền 20.000.000 đồng, ngày 19/6/2022 AL bà H lại tiếp tục vay bà S 50.000.000 đồng. Hai lần mượn tiền này hai bên có làm biên nhận giấy tay và bà H đã ký tên. Đến ngày 15/7/2022 AL bà H tiếp tục vay bà S 20.000.000 đồng và 06 chỉ vàng 18Kara gồm 01 lắc 03 chỉ và 01 dây chuyền 03 chỉ, ở lần vay tiền và vàng này thì hai bên không có làm biên nhận. Lý do bà H vay tiền bà S là vì bà H nói phải nhập thuốc về bán, hứa sẽ trả trong thời gian ngắn nên bà S mới đồng ý cho vay. Và các lần cho vay tiền nói trên thì bà S không có tính lãi suất của bà H. Tuy nhiên từ lúc vay tiền đến nay thời gian đã quá lâu nhưng bà H vẫn chưa trả một khoản tiền nào cho bà S.

Nay bà Lý Thị S khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị H phải trả số tiền vay 90.000.000 đồng và 06 chỉ vàng 18 Kara ngay khi án có hiệu lực pháp luật và không yêu cầu tính lãi suất.

2/ Bị đơn, bà Nguyễn Thị H tại biên bản lấy lời khai ngày 28/02/2024 thừa nhận có vay bà Lý Thị S các khoản tiền và vàng nhiều lần đúng như bà S trình bày. Nay bà Lý Thị S khởi kiện yêu cầu bà H trả số tiền vốn vay 90.000.000đ và 06 chỉ vàng 18Kara thì bà H cũng đồng ý trả, tuy nhiên do hoàn cảnh khó khăn xin được trả vào ngày 28/02/2025.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Hóa phát biểu ý kiến:

* Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Trong quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý đến trước khi xét xử Thẩm phán thực hiện đúng quy định Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về thủ tục xét xử vụ án tại phiên tòa sơ thẩm. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý đến khi Hội đồng xét xử nghị án: Những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

* Về nội dung vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 3 Điều 26; Điểm a, khoản 1 Điều 35; Điểm a, khoản 1 Điều 39, Điều 184, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Các Điều 463, 466 và Điều 469 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lý Thị S: Buộc bà Nguyễn Thị H có nghĩa vụ trả số tiền 90.000.000đ và 06 chỉ vàng 18Kara đã vay của bà Lý Thị S.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền của Tòa án: bà Lý Thị S khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị H trả số tiền vay làm phát sinh quan hệ pháp luật tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản. Đây là vụ án dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Do bà H cư trú tại huyện M, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện M theo quy định tại Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bà Nguyễn Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà H theo quy định tại các Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về yêu cầu của đương sự: Theo giấy biên nhận ngày 19/02/2021 AL thể hiện việc bà Nguyễn Thị H có vay của bà Sáo số tiền 20.000.000đ. Biên nhận ngày 19/6/2022 AL thể hiện việc bà H có vay bà S số tiền 50.000.000đ. Bà S trình bày vào ngày 15/7/2022 AL bà H tiếp tục vay của bà S số tiền 20.000.000đ và 06 chỉ vàng 18Kara, lần vay này thì không có làm biên nhận. Tuy nhiên tại biên bản lấy lời khai ngày 28/02/2024 bà H thống nhất còn nợ bà S số tiền nợ vay là 90.000.000đ và 06 chỉ vàng 18 Kara, nên đây là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự. Khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự quy định: *“Một bên thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh”*. Vì vậy có căn cứ xác định bà H còn nợ bà S số tiền vốn vay 90.000.000đ và 06 chỉ vàng 18 Kara. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của bà S là có cơ sở nên được chấp nhận. Bà S không yêu cầu tính lãi suất đây là sự tự nguyện của đương sự nên hội đồng xét xử không xem xét.

[3.1] Về thời hạn trả: Bà H xin trả khoản nợ 90.000.000đ và 06 chỉ vàng 18 Kara vào ngày 28/02/2025. Xét yêu cầu này của bà H không được bà S chấp nhận.

Do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần buộc bà Nguyễn Thị H trả cho bà S số tiền 90.000.000 đồng và 06 chỉ vàng 18Kara ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, các Điều 35, 39, 147, 227, 228, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 463, 466, 469 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lý Thị S đối với bị đơn bà Nguyễn Thị H.

Buộc bà Nguyễn Thị H phải trả cho bà Lý Thị S số tiền vốn vay còn nợ 90.000.000đ (chín mươi triệu đồng) và 06 chỉ vàng 18Kara (quy đổi ra tiền Việt Nam đồng theo giá bán ra của tiệm vàng tại thời điểm xét xử vụ án là: 5.025.000đ/chỉ vàng 18K x 06 chỉ = 30.150.000đ).

2. Đối với trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ: Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị H phải chịu 6.007.500đ (Sáu triệu không trăm lẻ bảy nghìn năm trăm đồng).

Bà Lý Thị S không phải phải chịu án phí. Do bà S là người cao tuổi không nộp tạm ứng án phí nên không hoàn trả.

4. Về quyền kháng cáo: Đương có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương vắng mặt, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An; ;
- VKSND huyện Mộc Hóa;
- Chi cục THADS huyện Mộc Hóa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thúy Hồng